

Ngày soạn.....

Ngày dạy.....

Bài 2: TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG (Tiết 3)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Giải thích được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời.
- Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lí thông tin sử liệu để học tập, khám phá lịch sử.
- Vận dụng được kiến thức, bài học lịch sử để giải thích những vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống (ở mức độ đơn giản).
- Quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử, văn hoá của Việt Nam và thế giới.

2. Về năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học.

- Năng lực số:

+ **1.2.NC1a** – Thực hiện đánh giá được độ tin cậy của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số.

+ **3.1.NC1a** – Áp dụng được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung ở các định dạng khác nhau.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Kế hoạch dạy học: Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Một số tranh ảnh, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa
- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

Hoạt động 1. Khởi động

a. Mục tiêu: Giúp khơi gợi tính tò mò của HS.

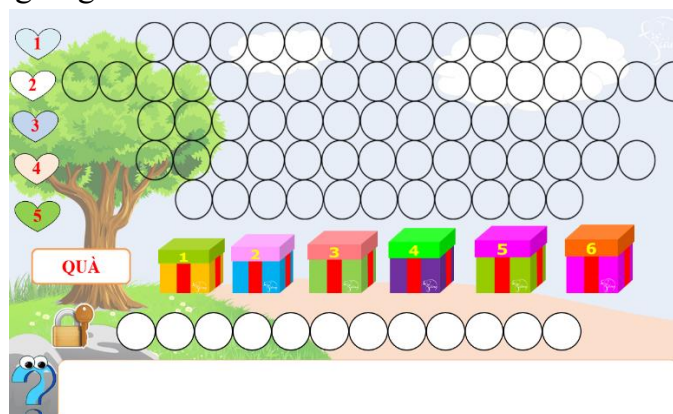
b. Nội dung: Sản phẩm HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV tổ chức trò chơi “Ô chữ” HS sẽ chọn các hộp quà chứa câu hỏi, trả lời đúng sẽ nhận được món quà tương ứng.



Câu 1: Nơi diễn ra ba trận thủy chiến quan trọng thời: Ngô, Tiền Lê, Trần (12 ô chữ).

Câu 2: Tên hai trận quyết chiến lược trong khởi nghĩa Lam Sơn? (17 ô chữ).

Câu 3: Tuyến phòng thủ quan trọng của nhà Lý trong trận chiến chống quân Tống xâm lược? (13 ô chữ).

Câu 4: Nguyễn Huệ đánh tan quân Xiêm trong trận đánh lịch sử nào? (14 ô chữ).

Câu 5: Chiến thắng lịch sử của Việt Nam buộc Pháp ký hiệp định Giơnevơ (11 ô chữ).

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: Sông Bạch Đằng

Câu 2: Chi Lăng – Xương Giang

Câu 3: Sông Như Nguyệt

Câu 4: Rạch Gầm – Xoài Mút

Câu 5: Điện Biên Phủ

Từ khóa: Bài học lịch sử

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức

1. Sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời

- a. **Mục tiêu:** Giải thích được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời.
- b. **Nội dung :** Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi.
- c. **Sản phẩm:** Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, chức năng và nhiệm vụ của Sử học
- d. **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến	Tích hợp NLS VÀ AI												
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: GV tổ chức cho HS Lớp chia thành 4 nhóm: Xem video, đọc tư liệu SGK và Hoàn thành nhiệm vụ học tập sau   PHIẾU BÀI TẬP <table><thead><tr><th>Câu hỏi ngắn</th><th>Trả lời ngắn gọn</th></tr></thead><tbody><tr><td>1. Vì sao cần học lịch sử suốt đời?</td><td></td></tr><tr><td>2. “Ôn cố, tri tân” có nghĩa là gì?</td><td></td></tr><tr><td>3. Người xưa lưu giữ lịch sử bằng những cách nào?</td><td></td></tr><tr><td>4. Vì sao lịch sử còn cần được khám phá?</td><td></td></tr><tr><td>5. Tri thức lịch sử có thể tạo ra cơ hội nghề nghiệp nào?</td><td></td></tr></tbody></table> Nhiệm vụ 2:	Câu hỏi ngắn	Trả lời ngắn gọn	1. Vì sao cần học lịch sử suốt đời?		2. “Ôn cố, tri tân” có nghĩa là gì?		3. Người xưa lưu giữ lịch sử bằng những cách nào?		4. Vì sao lịch sử còn cần được khám phá?		5. Tri thức lịch sử có thể tạo ra cơ hội nghề nghiệp nào?		1. Sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời - Tri thức lịch sử rất rộng lớn và đa dạng - Trong cuộc sống hằng ngày, cần hiểu biết và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại, định hướng cho tương lai. - Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hoá dân tộc Việt Nam, của các nước trong khu vực và thế giới góp phần hội nhập thành công.	+ 1.2.NC1a – Thực hiện đánh giá được độ tin cậy của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số. + 3.1.NC1a – Áp dụng được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung ở các định dạng khác nhau.
Câu hỏi ngắn	Trả lời ngắn gọn													
1. Vì sao cần học lịch sử suốt đời?														
2. “Ôn cố, tri tân” có nghĩa là gì?														
3. Người xưa lưu giữ lịch sử bằng những cách nào?														
4. Vì sao lịch sử còn cần được khám phá?														
5. Tri thức lịch sử có thể tạo ra cơ hội nghề nghiệp nào?														

BÀI TẬP NỐI CỘT

Hãy nối nội dung ở cột A với nghề nghiệp phù hợp ở cột B.

CỘT A: TRI THỨC LỊCH SỬ

- 1 Hiểu về di tích, di sản
- 2 Nghiên cứu tài liệu cổ
- 3 Bảo tồn hiện vật
- 4 Kể chuyện lịch sử
- 5 Thiết kế sản phẩm văn hóa

CỘT B: NGHỀ NGHIỆP LIÊN QUAN

- A Biên kịch, nhà văn, nhà làm phim
- B Sáng tạo nội dung, công nghiệp văn hóa
- C Hướng dẫn viên du lịch
- D Nhân viên bảo tàng
- E Nhà sử học, nhà nghiên cứu

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV cung cấp thông tin, hình ảnh tư liệu

VÌ SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ SUỐT ĐỜI?

Vì:

- 1 Hiểu rõ cội nguồn của bản thân, gia đình, dân tộc và nhân loại.
- 2 Nhận thức đúng về hiện tại, bởi hiện tại được hình thành từ quá khứ.
- 3 Rút ra bài học kinh nghiệm để tránh lặp lại sai lầm và đưa ra lựa chọn phù hợp.
- 4 Giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa và các giá trị tốt đẹp.
- 5 Thích ứng với những phát hiện, tư liệu và cách nhìn mới về lịch sử.

SƠ ĐỒ



QUÁ KHỨ

kế thừa, để lại kinh nghiệm và giá trị

HIỆN TẠI

nhận thức, lựa chọn và hành động

TƯƠNG LAI

CÂU HỎI

- 1 Quá khứ để lại những gì cho hiện tại?
- 2 Hiểu quá khứ giúp con người làm gì trong hiện tại?
- 3 Tri thức lịch sử có thể định hướng tương lai như thế nào?

TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

vai trò của lịch sử trong đời sống hiện nay

1. **Quá khứ**
Giúp hiểu hiện tại và định hướng tương lai.
2. **Cội nguồn**
Giúp con người biết mình là ai, thuộc về cộng đồng nào.
3. **Khám phá**
Lịch sử còn nhiều bí ẩn cần tiếp tục tìm hiểu.
4. **Hội nhập**
Hiểu lịch sử, văn hóa giúp tôn trọng sự khác biệt và hội nhập thành công.
5. **Sáng tạo**
Tri thức lịch sử tạo cảm hứng cho du lịch, công nghiệp văn hóa và nghệ thuật mới.

KẾT LUẬN: Tri thức lịch sử gắn với cuộc sống, giúp con người hiểu mình, hiểu thế giới và phát triển trong tương lai.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Sản phẩm dự kiến

PHIẾU BÀI TẬP

Câu hỏi ngắn	Trả lời ngắn
1. Vì sao cần học lịch sử suốt đời?	Để hiểu quá khứ, hiểu hướng tương lai
2. “Ôn cố, tri tân” có nghĩa là gì?	Ôn lại điều cũ để hiểu điều mới
3. Người xưa lưu giữ lịch sử bằng những cách nào?	Khắc họa, sử thi, nghi lễ, chép
4. Vì sao lịch sử còn cần được khám phá?	Vì còn nhiều bí ẩn, chưa được giải thích đầy đủ
5. Tri thức lịch sử có thể tạo ra cơ hội nghề nghiệp nào?	Du lịch, bảo tồn di sản, truyền thông, công nghệ

BÀI TẬP NỐI CỘT

Hãy nối nội dung ở cột A với nghề nghiệp phù hợp ở cột B.

CỘT A: TRI THỨC LỊCH SỬ

1

 Hiểu về di tích, di sản

2

 Nghiên cứu tài liệu cổ

3

 Bảo tồn hiện vật

4

 Kể chuyện lịch sử

5

 Thiết kế sản phẩm văn hóa

CỘT B: NGHỀ NGHIỆP LIÊN QUAN

A

 Biên kịch, nhà văn, nhà làm phim

B

 Sáng tạo nội dung, công nghiệp văn hóa

C

 Hướng dẫn viên du lịch

D

 Nhân viên bảo tàng

E

 Nhà sử học, nhà nghiên cứu

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV chuẩn hóa kiến thức cho HS.

2. Kết nối lịch sử với cuộc sống, cuộc sống với lịch sử

a. Mục tiêu: - Vận dụng được kiến thức, bài học lịch sử để giải thích những vấn đề thời sự trong nước và thế giới (ở mức độ đơn giản).

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm.

c. Sản phẩm: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, chức năng và nhiệm vụ của Sử học

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến	Tích hợp NLS VÀ AI
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS Lớp chia thành 4 nhóm: Đọc tư liệu SGK và Hoàn thành nhiệm vụ học tập sau	2. Kết nối lịch sử với cuộc sống, cuộc sống với lịch sử - Việc tìm hiểu, học tập lịch sử diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau. - Biết vận dụng những bài học lịch sử là cách kết nối	+3.1.NC1a: HS chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung số sau khi nhận phản hồi. + 1.2.NC1a:

Nhận định		Đúng/Sai
1. Việc học lịch sử chỉ được tiến hành trên lớp.		
2. Tham quan bảo tàng là một hình thức tìm hiểu lịch sử.		
3. Tác phẩm văn học, nghệ thuật về lịch sử có thể hỗ trợ việc học tập.		
4. Ngôi nhà, con phố và làng bản không có câu chuyện lịch sử.		
5. Đình, đền, chùa và tượng đài có thể là những chứng nhân lịch sử.		
6. Mỗi trường học đều có thể có một quá trình hình thành và phát triển riêng.		
7. Tri thức lịch sử có thể giúp giải thích các vấn đề thời sự.		
8. Học lịch sử giúp con người tránh mọi sai lầm trong quá khứ.		
Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:		
- HS trả lời câu hỏi.		
- GV cung cấp thông tin tư liệu		
 Thuyết trình các chủ đề		
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động		
- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.		
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.		
<i>Dự kiến sản phẩm</i>		
Nhận định		Đúng/Sai
1. Việc học lịch sử chỉ được tiến hành trên lớp.		Sai
2. Tham quan bảo tàng là một hình thức tìm hiểu lịch sử.		Đúng
3. Tác phẩm văn học, nghệ thuật về lịch sử có thể hỗ trợ việc học tập.		Đúng
4. Ngôi nhà, con phố và làng bản không có câu chuyện lịch sử.		Sai
5. Đình, đền, chùa và tượng đài có thể là những chứng nhân lịch sử.		Đúng
6. Mỗi trường học đều có thể có một quá trình hình thành và phát triển riêng.		Đúng
7. Tri thức lịch sử có thể giúp giải thích các vấn đề thời sự.		Đúng
8. Học lịch sử giúp con người tránh mọi sai lầm trong quá khứ.		Sai
Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.		
GV phân tích, nhận xét và chuẩn hoá kiến thức		

lịch sử với cuộc sống, cuộc sống với lịch sử mang lại giá trị và ý nghĩa to lớn.

HS rà soát lại nguồn tư liệu, bổ sung hoặc thay thế những thông tin
+ 1.2.NC1a:
 Thực hiện phân tích, so sánh và đánh giá được các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số (Đánh giá độ tin cậy của các nguồn sử liệu điện tử khi tìm kiếm và xử lý thông tin trên Internet).

3. Sưu tầm, thu thập, xử lý thông tin sử liệu trong khám phá, học tập lịch sử

a. Mục tiêu:

- Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lý thông tin sử liệu để học tập, khám phá lịch sử.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, chức năng và nhiệm vụ của Sử học

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến	Tích hợp NLS VÀ AI
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS Lớp chia thành 4 nhóm: Đọc tư liệu SGK và Hoàn thành nhiệm vụ học tập sau BÀI TẬP ĐIỀN KHUYẾT Điền từ hoặc cụm từ thích hợp: - Sử liệu chứa đựng những _____ về quá khứ của loài người. - Việc khám phá lịch sử phải dựa vào các nguồn _____. - Bước đầu tiên là xác định _____ cần tìm hiểu. - Chuẩn bị sử liệu gồm sưu tầm, thu thập và _____ thông tin sử liệu. - Khi sưu tầm cần lập _____ sử liệu cần tìm kiếm. - Các nguồn sử liệu cần càng đa dạng và _____ càng tốt. - Xử lý thông tin gồm phân loại, đánh giá, _____ và so sánh. - Công đoạn xử lý nhằm xác định tính _____ của sử liệu. - Ngoài tính xác thực, cần xác định độ _____ và giá trị của sử liệu. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: - HS trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. GV cung cấp thông tin tư liệu BÀI TẬP ĐIỀN KHUYẾT Điền từ hoặc cụm từ thích hợp: - Sử liệu chứa đựng những <u>thông tin</u> về quá khứ của loài người. - Việc khám phá lịch sử phải dựa vào các nguồn <u>Sử liệu</u>. - Bước đầu tiên là xác định <u>Vấn đề</u> cần tìm hiểu. - Chuẩn bị sử liệu gồm sưu tầm, thu thập và <u>Xử lý</u> thông tin sử liệu. - Khi sưu tầm cần lập <u>Danh mục</u> sử liệu cần tìm kiếm. - Các nguồn sử liệu cần càng đa dạng và <u>Đầy đủ</u> càng tốt. - Xử lý thông tin gồm phân loại, đánh giá, <u>Thẩm định</u> và so sánh. - Công đoạn xử lý nhằm xác định tính <u>Xác thực</u> của sử liệu. - Ngoài tính xác thực, cần xác định độ <u>Tin cậy</u> và giá trị của sử liệu. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	3. Sưu tầm, thu thập, xử lý thông tin sử liệu trong khám phá, học tập lịch sử - Sử liệu là toàn bộ những hình thức khác nhau của tư liệu lịch sử, chứa đựng những thông tin về quá khứ của loài người. - Việc tìm hiểu, khám phá lịch sử cần phải dựa vào các nguồn sử liệu và được tiến hành một cách khoa học	+1.2.NC1a: HS rà soát lại nguồn tư liệu, bổ sung hoặc thay thế những thông tin chưa đảm bảo độ tin cậy. +3.1.NC1a: HS chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung số sau khi nhận phản hồi. + 1.2.NC1a: Thực hiện phân tích, so sánh và đánh giá được các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số (Đánh giá độ tin cậy của các nguồn sử liệu điện tử khi tìm kiếm và xử lý thông tin trên Internet).

Hoạt động 3. Luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức trò chơi Plants vs Zombies

Để diệt zombies các em sẽ phải vượt qua những câu hỏi sau



Câu 1: Ý nào sau đây KHÔNG phản ánh đúng lí do cần phải học tập lịch sử suốt đời?

- A . Lịch sử là môn khó, cần phải học suốt đời để hiểu được lịch sử
- B. Tri thức và kinh nghiệm từ quá khứ rất cần cho hiện tại và định hướng cho tương lai
- C. Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử vẫn chứa đựng nhiều điều bí ẩn cần phải tiếp tục tìm tòi khám phá
- D. Học tập và tìm tòi lịch sử giúp đưa lại những cơ hội nghề nghiệp thú vị

Câu 2: Hình thức nào KHÔNG phù hợp với môn lịch sử

- A. Học trên lớp
- B. Xem phim tài liệu lịch sử
- C. Tham quan, điền dã
- D. Học trong phòng thí nghiệm

Câu 3 Bước đầu tiên trong quy trình thu thập, xử lý thông tin và sử liệu là:

- A. lập thư mục và danh mục các sử liệu cần thu thập
- B. Sưu tầm, đọc và chép thông tin sử liệu
- C. Chọn lọc và phân loại sử liệu
- D. Xác minh, đánh giá về nguồn gốc sử liệu

Câu 4: Sử liệu đóng vai trò là cầu nối giữa:

- A. Khảo sát và tìm kiếm
- B. Hiện thức lịch sử và tri thức lịch sử
- C. Giữa phân loại và đánh giá

D. Quá khứ và thực tại

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	C	D	A	B

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. Nội dung:

- + Phát vấn
- + Hoạt động cá nhân/ cả lớp

c. Sản phẩm: HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

d. Tổ chức thực hiện:

1.2.NC1a – Thực hiện đánh giá được độ tin cậy của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số.

3.1.NC1a – Áp dụng được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung ở các định dạng khác nhau.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ::

Liên hệ và cho biết một số truyền thống tốt đẹp được hình thành trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Các truyền thống đó được phát huy như thế nào trong bối cảnh đại dịch Covid 19?

GV khích HS truy cập Internet kết hợp khai thác SGK, báo điện tử và các trang thông tin chính thống để tìm hiểu những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và biểu hiện của các truyền thống đó trong đại dịch Covid-19.

Yêu cầu HS thiết kế sản phẩm số (PowerPoint, Canva, Google Slides hoặc infographic) để trình bày kết quả.

Biểu hiện năng lực số

- **1.2.NC1a:** HS đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin số (SGK, báo điện tử, cổng thông tin của Bộ Y tế, Chính phủ...) trước khi sử dụng.
- **3.1.NC1a:** HS lựa chọn công cụ số phù hợp để xây dựng sản phẩm học tập.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

HS thực hiện

- Phân tích thông tin đã thu thập.

- Liên hệ các truyền thống như: đoàn kết, tương thân tương ái, yêu nước, trách nhiệm cộng đồng... với những hoạt động trong đại dịch Covid-19.
- Thiết kế sản phẩm số.

Biểu hiện năng lực số

+ **1.2.NC1a:** HS biết đối chiếu, chọn lọc những thông tin chính xác từ các nguồn khác nhau.

+ **3.1.NC1a:** HS tạo và chỉnh sửa nội dung số (văn bản, hình ảnh, infographic hoặc trình chiếu) để thể hiện kết quả học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

Biểu hiện năng lực số

- **3.1.NC1a:** HS sử dụng sản phẩm số để truyền tải thông tin, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, trực quan.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

GV nhận xét nội dung, hình thức sản phẩm và việc sử dụng nguồn tư liệu.

HS Chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm theo góp ý của GV.
